

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2022/DS-ST

Ngày: 26-5-2022

V/v “*Tranh chấp*

Hợp đồng tín dụng và

Bồi thường thiệt hại

ngoài hợp đồng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh - Cán bộ hưu trí.

Bà Thiều Thị Phi Loan - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 437/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P

Địa chỉ: Số 41 & 45, đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông T – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông P – Giám đốc Phòng giao dịch B kiêm nhiệm Giám đốc RB Phó Giám đốc Chi nhánh Đồng Nai (theo văn bản ủy quyền số 40/2019/UQ-CT.HĐQT ngày 04/11/2019).

Ông Tuệ ủy quyền lại cho: ông Trần S – Chuyên viên thu hồi nợ (theo văn bản ủy quyền ngày 22/4/2021).

- Bị đơn: Bà Mai Thụy Linh P, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 10A, tổ 13, khu phố 8, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(*Ông S có đơn xin xét xử vắng mặt, bà P vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ông Trần Anh S – Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Mai Thụy Linh P đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 286/2016/HĐTD-CN ngày 04/10/2016 với Ngân hàng TMCP P để vay vốn, chi tiết như sau: Số tiền vay: 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng); Mục đích vay: Vay trả góp mua xe ô tô; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất vay: Lãi suất cố định 11,7%/năm, lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần theo công thức tính lãi như sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở + biên độ lãi suất, trong đó: Lãi suất cơ sở bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do OCB công bố tại thời điểm tính lãi, Biên độ lãi suất: tối thiểu 4,7%/năm; Thay đổi lãi suất: OCB được quyền điều chỉnh, thay đổi kỳ điều chỉnh lãi suất, lãi suất cơ sở, biên độ lãi suất và/hoặc P thức xác định lãi suất cho vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của OCB tại từng thời kỳ; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Việc giải ngân được thực hiện thông qua các Khế ước nhận nợ số: 286.01/2016/KUNN-CN ngày 04/10/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bà Mai Thụy Linh P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 286/2016/HĐTD-CN ngày 04/10/2016 và các Khế ước nhận nợ đã được ký kết giữa OCB với bà Mai Thụy Linh P.

Tổng nghĩa vụ nợ của bà Mai Thụy Linh P tại OCB phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 286/2016/HĐTD-CN ngày 04/10/2016 và Khế ước nhận nợ đã được ký kết tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (26/5/2022) là 325.482.560 đồng, trong đó: Nợ gốc: 198.333.342 đồng; Nợ lãi: 127.149.218 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng đến nay bà Mai Thụy Linh P vẫn không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Bà Mai Thụy Linh P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng/Khế ước nhận nợ và các cam kết đã ký kết với OCB. Vì vậy, OCB đã tiến hành khởi kiện bà Mai Thụy Linh P.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, do bà Mai Thụy Linh P đã đi khỏi địa P mà không có tin tức gì, nên theo yêu cầu của Tòa án nhân dân thành phố B, OCB đã phải làm Đơn yêu cầu giải quyết Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Mai Thụy Linh P theo quy định pháp luật. Các chi phí tố tụng phát sinh bao gồm: Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng; Chi phí phát thanh: 1.050.000 đồng; Chi phí đăng báo: 2.700.000 đồng.

Nay, OCB đề nghị Tòa án xem xét giải quyết các yêu cầu sau:

+ Buộc bà Mai Thụy Linh P trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số nợ của hợp đồng tín dụng số 286/2016/HĐTD-CN ngày 04/10/2016 và Khế ước nhận nợ đã được ký kết tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (26/5/2022) là 325.482.560 đồng

(trong đó: Nợ gốc: 198.333.342 đồng; Nợ lãi: 127.149.218 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết từ ngày 27/5/2022 cho đến khi bà Mai Thụy Linh P hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

+ Buộc bà Mai Thụy Linh P trả cho Ngân hàng TMCP P chi phí phát sinh trong việc thực hiện yêu cầu Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Mai Thụy Linh P, tổng số tiền là 4.050.000 đồng. (Trong đó gồm: Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng; Chi phí phát thanh: 1.050.000 đồng; Chi phí đăng báo: 2.700.000 đồng). Ngoài ra, Ngân hàng không yêu cầu gì thêm và không còn tài liệu chứng cứ nào để bổ sung.

- Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho bà Mai Thụy Linh P đến Tòa làm việc, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà P vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Mai Thụy Linh P không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không chấp hành theo đúng quy định.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Mai Thụy Linh P trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số nợ của hợp đồng tín dụng số 286/2016/HĐTD-CN ngày 04/10/2016 và Khế ước nhận nợ đã được ký kết tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (26/5/2022) là 325.482.560 đồng (trong đó: Nợ gốc: 198.333.342 đồng; Nợ lãi: 127.149.218 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết từ ngày 27/5/2022 cho đến khi bà Mai Thụy Linh P hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P. Đồng thời, buộc bà Mai Thụy Linh P trả cho Ngân hàng TMCP P chi phí phát sinh trong việc thực hiện yêu cầu Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Mai Thụy Linh P, tổng số tiền là 4.050.000 đồng (trong đó gồm: Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng; Chi phí phát thanh: 1.050.000 đồng; Chi phí đăng báo: 2.700.000 đồng). Về án phí, bà P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Anh S – Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Biên bản xác minh ngày 25/3/2021 tại Công an phường L, thành phố B và Quyết định giải quyết việc dân sự số 35/2021/QĐDS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B,

tỉnh Đồng Nai thì bị đơn là bà Mai Thụy Linh P có nơi cư trú tại số 10A, tổ 13, khu phố 8, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tòa án đã thông báo và triệu tập hợp lệ cho bà P về việc thụ lý vụ án, hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng bà P vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP P khởi kiện bà Mai Thụy Linh P, có nơi cư trú tại số 10A, tổ 13, khu phố 8, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để tranh chấp về hợp đồng tín dụng và Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đối với chi phí phát sinh trong việc thực hiện yêu cầu Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú để giải quyết vụ kiện. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng tín dụng và Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Ngân hàng TMCP P căn cứ vào chứng cứ là “hợp đồng tín dụng số 286/2016/HĐTD-CN ngày 04/10/2016, khế ước nhận nợ” thể hiện nội dung bà P đã ký kết Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP P để vay số tiền là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay để trả góp mua xe ô tô, thời hạn vay là 60 tháng. Bà P đã trả được số tiền nợ gốc là 151.666.658 đồng, còn nợ lại gốc là 198.333.342 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

Ngoài ra, Ngân hàng TMCP P căn cứ vào “Biên lai thu tiền, hóa đơn, hợp đồng thông tin; bản chính quyết định giải quyết việc dân sự, báo đăng tin” yêu cầu bà P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP P chi phí phát sinh trong việc thực hiện yêu cầu “Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú” đối với bà P để có căn cứ giải quyết vụ kiện với tổng số tiền là 4.050.000 đồng (trong đó gồm: Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng; Chi phí phát thanh: 1.050.000 đồng; Chi phí đăng báo: 2.700.000 đồng).

Quá trình làm việc, Tòa án đã niêm yết các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và thông báo, triệu tập hợp lệ cho bà P về việc thụ lý vụ án, làm việc, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng bà P vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản đối, cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho sự phản đối đó. Do đó, việc Ngân hàng TMCP P khởi kiện buộc bà P phải trả số tiền nợ tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (26/5/2022) là 325.482.560 đồng (trong đó: Nợ gốc: 198.333.342 đồng; Nợ lãi: 127.149.218 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết từ ngày 27/5/2022 cho đến khi bà Mai Thụy Linh P hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P; đồng thời buộc bà P phải trả số tiền 4.050.000 đồng là chi phí phát sinh trong việc thực hiện yêu cầu “Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú” đối với bà P để giải quyết vụ kiện là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, bà Mai Thụy Linh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 16.476.628 đồng (Mười sáu triệu, bốn trăm bảy mươi sáu ngàn, sáu trăm hai mươi tám đồng).

[5] Lời phát biểu của Kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470, Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 92, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 26, Điều 35 và Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 203, khoản 1 Điều 207, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm có hiệu lực ngày 15/3/2019;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P.

Buộc bà Mai Thụy Linh P phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (26/5/2022) là 325.482.560 đồng (trong đó: Nợ gốc: 198.333.342 đồng; Nợ lãi: 127.149.218 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết từ ngày 27/5/2022 cho đến khi bà Mai Thụy Linh P hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P;

Buộc bà P phải trả số tiền 4.050.000 đồng là chi phí phát sinh trong việc thực hiện yêu cầu “Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú” đối với bà P để giải quyết vụ kiện.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Mai Thụy Linh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 16.476.628 đồng (Mười sáu triệu, bốn trăm bảy mươi sáu ngàn, sáu trăm hai mươi tám đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.271.000 đồng (theo biên lai số 0007963 ngày 31/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B) và 300.000 đồng (theo biên lai số 0000355 ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Đối với số tiền 4.050.000 đồng là chi phí phát sinh trong việc thực hiện yêu cầu “Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú” đối với bà P để giải quyết vụ kiện: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến

khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND TP. B (02);
- Chi cục THADS TP. B (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu HS-VP (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Phương